

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

GS.TS. TỪ QUANG HIỀN (Chủ biên)
TS. VŨ TÙNG HOA-ThS. NGUYỄN KHẮC SƠN-ThS. TẠ THỊ THANH PHƯƠNG

GIÁO TRÌNH
XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN
(sử dụng cho hệ cao học)

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2007

GIỚI THIỆU MÔN HỌC

1 Giới thiệu về môn học

Các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn dù là của Chính phủ hay của các tổ chức nước ngoài tài trợ đều thực hiện dưới hình thức dự án. Nhưng từ trước năm 1995 môn học xây dựng và quản lý dự án chưa đưa vào giảng dạy chính thức trong các trường đại học. Điều đó khiến cho các sinh viên sau khi tốt nghiệp trở thành cán bộ kỹ thuật nông lâm nghiệp rất ngỡ ngàng khi tiếp xúc với dự án. Do vậy, từ sau năm 1995 môn học này được chính thức đưa vào chương trình đào tạo cao học tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên. Môn học trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng về xây dựng và quản lý một dự án thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp.

2. Mục tiêu của môn học

Sau khi được trang bị kiến thức của môn học, học viên có thể vận dụng trong thực tế công tác để xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý một dự án nông lâm nghiệp.

3. Nội dung môn học

Môn học gồm 5 chương

Chương I: Giới thiệu chung về dự án và xây dựng, quản lý dự án

Chương này cung cấp cho người học khái niệm chung về dự án và các bước xây dựng dự án.

Chương II: Điều tra điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội vùng dự án

Để xây dựng dự án, trước tiên phải điều tra điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của vùng dự án. Chương này hướng dẫn cho người học biết cần phải thu thập những thông tin nào để phục vụ cho việc xây dựng dự án.

Chương III: Một số kỹ thuật thường được sử dụng trong điều tra, xây dựng và quản lý dự án

Chương này cung cấp cho người học các phương pháp và kỹ thuật điều tra, xây dựng và quản lý dự án.

Chương IV: Xây dựng dự án

Chương này trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng thọt dự án nông lâm nghiệp. Sau khi học xong chương IV, người học có thể xây dựng được một dự án. *Chương V: Quản lý và thực hiện dự án*

Sau khi dự án được phê duyệt thì tiến hành triển khai thực hiện dự án. Chương V trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá dự án.

Chương I

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN VÀ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ DỰ ÁN

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN

1.1. Khái niệm về dự án

- *Theo quan điểm tổ chức*

Dự án là tập hợp những hoạt động được điều phối chặt chẽ, tập trung để sử dụng những nguồn lực giới hạn nhằm đạt đến những mục tiêu mong đợi trong tương lai.

- *Theo góc độ đầu tư*

Dự án là công cụ biểu hiện hợp lý hoá và cải thiện đầu tư. Đó là một chuỗi các dữ liệu được phân tích và sắp xếp logic, các ưu tiên đầu tư được thiết lập nhằm thực hiện các mục tiêu đã được xác định rõ về thời gian, chi phí hoạt động và lợi ích.

- *Theo quan điểm phát triển*

Dự án là các dạng can thiệp khác nhau được thiết kế để đạt được các mục tiêu cụ thể nào đó trong phạm vi ngân sách và tổ chức nhất định.

Dù định nghĩa theo góc độ nào chăng nữa thì dự án luôn gồm:

- Mục đích
- Các hoạt động
- Các chi phí
- Thời gian
- Những lợi ích

Như vậy dự án không phải là một ý định hay phác thảo mà có tính cụ thể và mục tiêu xác định, nhằm đáp ứng một nhu cầu nhất định. Hơn nữa, dự án cũng không phải là cơ hội đầu tư, tuy rằng cơ hội đầu tư là điểm khởi đầu của một dự án. Dự án là tập hợp những hành động để biến cơ hội đầu tư thành hiện thực. ''

1.2. Đầu tư và dự án

1.2.1. Khái niệm về đầu tư

Đầu tư là hoạt động kinh tế gắn liền với việc sử dụng vốn dài hạn nhằm mục đích sinh lời.

Như vậy đầu tư có hai đặc điểm cơ bản:

- Tính sinh lợi là đặc trưng hàng đầu của đầu tư. Không thể coi là đầu tư, nếu việc sử dụng tiền vốn không nhằm mục đích sinh lời.

- Thời gian kéo dài là đặc trưng thứ hai của đầu tư. Thời gian của đầu tư thường kéo dài từ 2 năm trở lên (có thể 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa). Vì thế, những hoạt động kinh tế ngắn hạn trong vòng 1 năm không được gọi là đầu tư, đó chỉ là hoạt động kinh doanh.

1.2.2. Mọi quan hệ giữa đầu tư và dự án

Dự án và đầu tư có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Mục đích của đầu tư là sinh lợi, khả năng sinh lợi là điều kiện tiên quyết để đầu tư. Mà dự án là tập hợp những hoạt động được điều phối chặt chẽ, tập trung để sử dụng nguồn lực giới hạn nhằm đạt tới mục tiêu mong đợi trong tương lai (đối với dự án đầu tư, đó là sinh lợi). Do vậy, để tránh được những cuộc đầu tư không sinh lợi, để đảm bảo sinh lợi tối đa khi đã bỏ vốn thì đầu tư phải được tiến hành một cách có hệ thống, có phương pháp đó là phương pháp đầu tư theo dự án. Vì thế, dự án được hiểu như một luận chứng đầy đủ về mọi phương diện của một cơ hội đầu tư, giúp cho đầu tư có đủ độ tin cậy cần thiết. Dự án chỉ là công cụ của đầu tư

1.3. Vai trò của dự án trong nền kinh tế xã hội

1.3.1. Vai trò của dự án

Dự án là bộ phận cấu thành trong chiến lược hoạt động, phát triển kinh tế xã hội.

Ví dụ: Dự án thủy điện Sơn La nằm trong chiến lược phát triển điện năng và phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

1.3.2. Mọi quan hệ giữa kế hoạch, chương trình và dự án

- ***Kế hoạch dài hạn***

Kế hoạch dài hạn là kế hoạch phát triển kinh tế xã hội có độ dài thời gian 10 - 20 năm, nhằm đưa ra chiến lược phát triển của đất nước, của ngành hoặc liên ngành, là cơ sở để xây dựng các chương trình phát triển, các kế hoạch ngắn hạn (1-5 năm) cũng như các dự án.

Một số nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng khi được chính phủ cụ thể hoá thành các chủ trương thì có thể coi đó là những kế hoạch dài hạn.

- ***Chương trình phát triển***

Chương trình phát triển là thể hiện sự ưu tiên của Chính phủ, các ngành hoặc các ý tưởng chiến lược quốc gia, là cơ sở để định hướng mọi hoạt động ưu tiên các dự án phù hợp với chính sách và kế hoạch của quốc gia, ngành.

Ví dụ: Chương trình phát triển chăn nuôi bò sữa, chương trình 135: chương trình nước sạch nông thôn, chương trình kiên cố hoá kênh mương...

- ***Dự án***

Dự án là một bộ phận cấu thành các mục tiêu chiến lược phát triển, các chương trình ưu tiên, các quyết định phân bổ các nguồn lực khan hiếm.

Vậy mối quan hệ giữa kế hoạch, chương trình và dự án là mối quan hệ có tính hệ thống, logic và có tính hữu cơ để đạt mục tiêu và kế hoạch quốc gia.

1.4. Phân loại dự án

1.4.1. Phân loại theo thời gian

Quy mô của dự án và tính chất của các hoạt động của dự án quyết định thời gian

của dự án.

Quy mô của dự án lớn, các hoạt động của dự án phức tạp đòi hỏi phải có nhiều thời gian mới hoàn thành được thì thời gian của dự án sẽ dài. Ngược lại quy mô của dự án nhỏ, các hoạt động đơn giản có thể thực hiện trong thời gian ngắn đã hoàn tất thì thời gian của dự án sẽ ngắn.

Dự án dài hạn: là dự án kéo dài khoảng 5 năm trở lên. Dự án dài hạn có quy mô lớn, đòi hỏi đầu tư lớn và thu lợi ích lâu dài. Ví dụ: Dự án thủy điện Sơn La.

Dự án ngắn hạn: là dự án có khoảng thời gian thực hiện dưới 5 năm. Nó có quy mô vừa phải hoặc nhỏ, đầu tư không lớn, thu lợi ích nhanh và trước mắt. Ví dụ: dự án làm thủy lợi nhỏ ở xã A. Dự án trồng giống đậu tương mới ở xã B...

1 4.2. Phân loại dự án theo phạm vi tác động

- Dự án phát triển một sản phẩm cho địa phương hoặc doanh nghiệp
- Dự án phát triển dịch vụ cụ thể: Tưới tiêu, bảo vệ thực vật, tín dụng... nhằm đáp ứng yêu cầu cho một vùng, một địa phương.
- Dự án cho một đơn vị: là dự án xây dựng hay cải tổ một doanh nghiệp.
- Dự án phát triển tổng hợp trên một vùng, một miền hoặc toàn lãnh thổ về nhiều mặt: kinh tế - xã hội, chuyển giao kỹ thuật do nhiều ngành hợp tác thực hiện trên một địa bàn.

1 4.3. Phân loại dự án theo quy mô

Phân biệt dự án theo quy mô là căn cứ vào cấp quản lý để xem xét khía cạnh sử dụng nguồn lực và lợi ích mà dự án đem lại, từ đó phân biệt quy mô dự án. Phân loại theo cách này dự án được chia thành:

- Dự án quốc gia: Là dự án có quy mô lớn, do Chính phủ quản lý và điều hành.
- Dự án cấp ngành, địa phương hoặc vùng, miền: Là những dự án do ngành hoặc địa phương (tỉnh) quản lý.
- Dự án cấp cơ sở: là dự án có phạm vi tác động trên một huyện hoặc một số xã, thôn.

1.4.4. Phân loại dự án theo mục đích

Căn cứ vào mục đích của dự án, người ta chia dự án thành các loại sau:

- *Dự án mang tính chất vụ lợi*: Là dự án đặt mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận (trong phát triển kinh tế thì dự án này là chủ yếu).
- *Dự án phi vụ lợi*: Là những dự án không lấy hiệu quả hoặc lợi nhuận của vốn đầu tư làm mục đích, mà lấy những lợi ích khác: Xã hội, môi trường... là chủ yếu.
- *Dự án mang tích chất trung gian*: Là dự án đặt cả hai nhiệm vụ kinh tế và xã hội làm mục đích. "

Ví dụ: Dự án giải quyết việc làm cho khu vực nông thôn.

1.5. Vòng đời của dự án

Dự án giống các thực thể hữu cơ khác, ở chỗ nó cũng trải qua các giai đoạn từ khởi đầu đến phát triển và kết thúc.

Vòng đời của dự án là thời gian tồn tại của dự án.

Một số dự án có nhiều vòng đời, mỗi vòng đời gọi chung là chu kỳ của dự án, nhưng ở chu kỳ sau các hoạt động không lặp lại chu kỳ trước mà nó được nâng cao hơn theo kiểu vòng xoáy tròn ốc, sự quay vòng phải thông qua những bước bắt buộc, nhưng luôn di chuyển tới cái mới tạo thành một "pha", mới, một dự án mới.

Các giai đoạn trong một vòng đời dự án:

- *Giai đoạn chuẩn bị*

Giai đoạn chuẩn bị gồm có các bước sau:

- Điều tra điều kiện tự nhiên - xã hội và đánh giá nhu cầu của cộng đồng.
- Viết dự án
- Đề trình dự án
- Sửa chữa và đề trình lại (nếu có)
- Lập kế hoạch và hoạch định các chính sách cho dự án
- Thành lập Ban điều hành dự án
- Xây dựng quy chế hoạt động.

- *Giai đoạn thực hiện*

Giai đoạn thực hiện gồm có các bước sau:

- Lập kế hoạch chi tiết cho các hoạt động của dự án trong từng thời kỳ
- Thực hiện các hoạt động của dự án.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động.
- Đánh giá kết quả của các hoạt động trong các giai đoạn và kết thúc (đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ).

- *Giai đoạn kết thúc*

Giai đoạn kết thúc gồm các bước sau:

- Đánh giá toàn diện dự án
- áp dụng kết quả dự án ra diện rộng.
- Đề xuất "pha" mới của dự án.

2. GIỚI THIỆU VỀ QUÁ TRÌNH LẬP DỰ ÁN

Để lập được dự án chúng ta phải dựa vào định hướng của dự án, tiến hành điều tra thu thập thông tin vùng dự án. Trên cơ sở phân tích các thông tin, số liệu thu thập được để viết dự án.

2.1. Định hướng của dự án

Định hướng của dự án là sự ấn định trước về lĩnh vực hoạt động và mục đích của dự án do các cấp có thẩm quyền hoặc cơ quan tài trợ kinh phí đề ra. Các dự án muốn

được chấp nhận thì phải xây dựng trên cơ sở định hướng này nếu không sẽ bị loại bỏ.

Ví dụ: Ngân hàng quốc tế A chỉ cho vay tiền xây dựng đường giao thông. Tổ chức quốc tế B chỉ tài trợ cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

Chương trình quốc gia xoá đói giảm nghèo chỉ chấp nhận và cấp kinh phí cho các dự án xoá đói giảm nghèo.

2.2. Điều tra điều kiện tự nhiên-kinh tế xã hội và đánh giá nhu cầu của cộng đồng

Trên cơ sở định hướng, chúng ta tiến hành điều tra điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội và đánh giá nhu cầu của cộng đồng.

Căn cứ vào kết quả điều tra, đánh giá để đề xuất dự án.

Ví dụ: Định hướng là xoá đói giảm nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn. Qua điều tra, đánh giá cho thấy nguyên nhân nghèo đói ở đây là độc canh, thiếu tiếp cận khoa học, kỹ thuật, thiếu vốn... và nhu cầu của người dân là đa dạng cây trồng, vật nuôi, được chuyển giao khoa học - kỹ thuật, vay vốn... Từ kết quả điều tra này có thể đề xuất dự án là "chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi và tăng cường dịch vụ cho người dân địa phương".

2.3. Mẫu của một dự án

Các chương trình, các cơ quan tổ chức khác nhau đều có mẫu dự án riêng của mình, tuy nhiên chúng đều có những điểm chung, đó là:

- Đặt vấn đề
- Cơ sở của dự án (lộ trình của dự án)
- Mục tiêu của dự án
- Nội dung của dự án

Các hoạt động của dự án

Kinh phí của dự án

Kế hoạch (thời gian biểu) cho các hoạt động của dự án.

- Tổ chức và nhân sự cho việc thực hiện dự án.
- Các chính sách phục vụ cho dự án.
- Kết luận và đề nghị

Trong quá trình học môn này, chúng ta sẽ tìm hiểu lần lượt từng vấn đề nêu trên.

Chương II

ĐIỀU TRA ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

1. ĐIỀU TRA VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Để chuẩn bị cho việc xây dựng dự án thì người nghiên cứu phải biết được những thông tin cần thiết về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, địa hình, đất đai, khí hậu, thời tiết, độ ẩm, lượng mưa... những thông tin này có thể thu thập được thông qua sổ sách ghi chép tại cơ sở.

1.1. Vị trí địa lý và địa hình

Sao in bản đồ hành chính (hoặc bản đồ quy hoạch của xã nếu có) kết hợp với khảo sát thực địa và nghiên cứu các tài liệu, báo cáo có liên quan để thu thập các thông tin về địa lý, địa hình của xã theo thực trạng tại thời điểm nghiên cứu. Các thông tin này giúp cho việc xác định xây dựng dự án gì phù hợp với vị trí địa lý, địa hình ở đó.

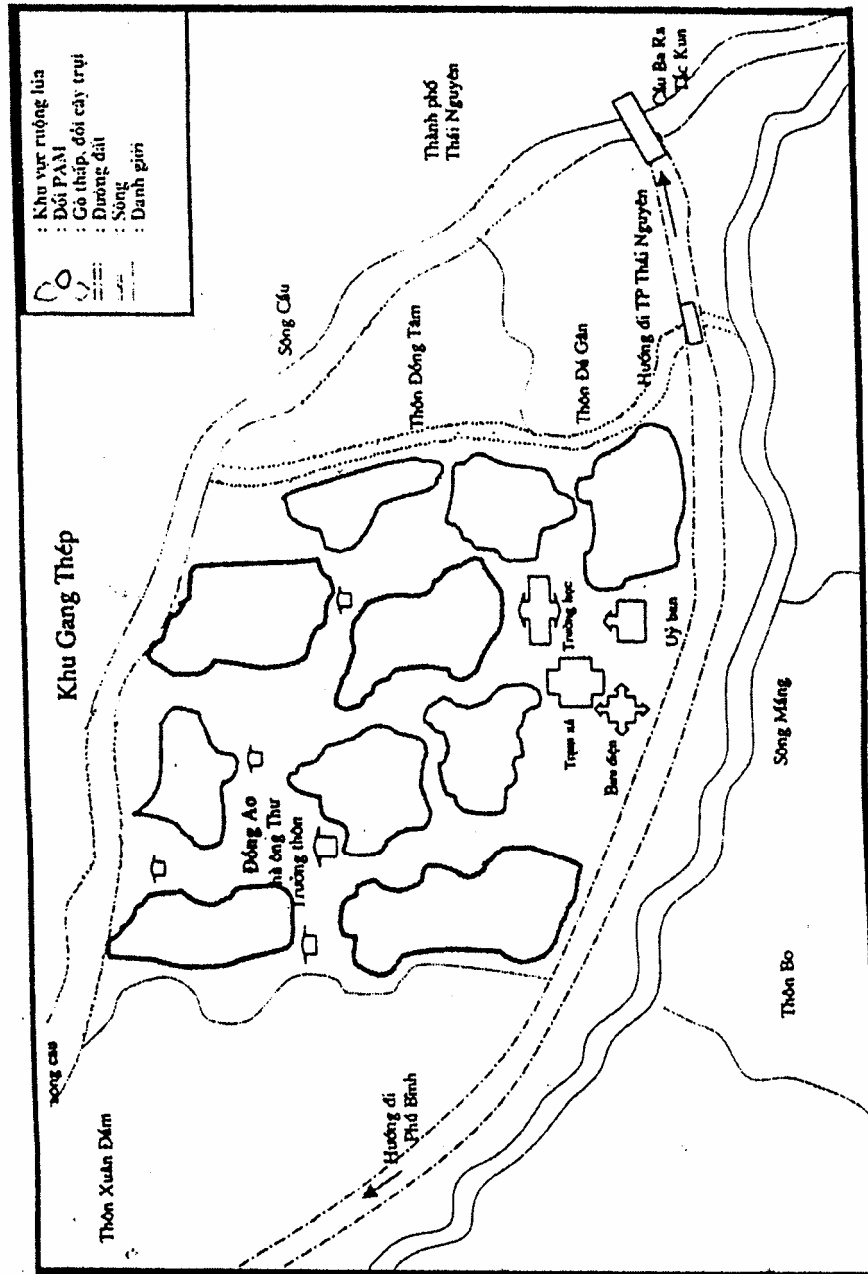
+ Vị trí địa lý, địa hình rừng núi, sông ngòi, kênh rạch cũng như các con đường giao thông liên thôn (bản), liên xã, liên huyện, tỉnh lộ và quốc lộ.

+ Vị trí địa lý, địa hình các công trình thủy lợi như các trạm bơm, hệ thống mương máng tưới, tiêu, đập cũng như các vùng, các lô đất, các cụm dân cư sinh sống v.v.. Những thông tin trên vừa thể hiện bằng số liệu cụ thể vừa thể hiện bằng tình hình thực tế, vì vậy người thu thập thông tin phải ghi chép đầy đủ, sau đó kiểm nghiệm, thẩm định lại bằng các phương pháp khảo sát thực tế và tìm hiểu thông qua cán bộ địa chính cũng như các trưởng thôn (bản) và cộng đồng những người am hiểu lĩnh vực này.

Trong khi đi thực địa để thu thập thông tin về vị trí địa lý, địa hình đất đai của xã, nên hướng dẫn người dân vẽ "sơ đồ" bằng phương pháp PRA.

Cách làm: Chọn một nhóm người sống lâu năm tại cộng đồng, đề nghị họ tự vẽ "sơ đồ" của thôn (xóm, bản) lên nền đất. Yêu cầu của lược đồ là phải thể hiện vị trí của cộng đồng (các mặt tiếp giáp theo các hướng Đông - Tây - Nam - Bắc), tiếp giáp sông ngòi, rừng núi, biển hay tiếp giáp các địa phương khác; "sơ đồ" cũng thể hiện các nguồn tài nguyên như đất đai, rừng, biển, hồ, sông ngòi, các mỏ quặng (thiếc, chì, sắt, bạc, vàng...); thể hiện các công trình quan trọng như đường xã, hệ thống thủy lợi, trường học, bệnh xá đường điện, trạm thu phát truyền thanh, truyền hình, chợ, điểm du lịch (đền chùa, hang động...).

Lược đồ thôn Đồng Ao, xã Đồng Liên, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên



Lưu ý: Cần giải thích để các thành viên cộng đồng hiểu rằng lược đồ này không có ý nghĩa về mặt pháp lý. Nhóm nghiên cứu phải trợ giúp các thành viên cộng đồng vẽ và thể hiện các nguồn tài nguyên cũng như ghi phần chủ thích của lược đồ vì điều này rất quan trọng.

Mục đích của việc vẽ lược đồ do chính người dân thực hiện là để họ tự đánh giá được tiềm năng của chính họ nhằm phát huy tính tự chủ ở người dân.

1.2. Đặc điểm về khí hậu, thời tiết và thủy văn

Mục tiêu là để nắm được diễn biến của khí hậu, thời tiết qua các tháng và qua các năm.

Các chỉ tiêu của nhóm thông tin này được thu thập thông qua sổ theo dõi, báo cáo thống kê và các trạm khí tượng thủy văn khu vực. Bao gồm:

- Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm

- Số giờ nắng của các tháng trong năm
- Lượng mưa các tháng trong năm

Ngoài các chỉ tiêu trên cần đi sâu nghiên cứu và thu thập thông tin về tình hình cụ thể như:

- Ảnh hưởng của các trận mưa lớn, gió lớn (lốc xoáy) trong xã hoặc trong vùng đời sống xã hội, đời sống sinh thái. Thể hiện những ảnh hưởng đó xảy ra gần đây nhất như thế nào: Thống kê những diện tích ruộng, vườn, rừng, đồi thường xuyên hàng năm bị ngập lụt hoặc hạn hán kéo dài.

- Tình trạng nguồn nước từng con sông, suối, hồ, ao; nắm và kiểm tra những thông tin về diện tích tưới tiêu tự nhiên và diện tích tưới tiêu qua hệ thống thủy nông của huyện, xã; mức độ khai thác các nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh.

Ví dụ: Khi thông qua sổ theo dõi hàng tháng của cán bộ xã, kết hợp và đối chiếu với báo cáo thực trạng của trạm khí tượng thủy văn của huyện Định Hoá, người đi thu thập thông tin đã có được các số liệu về thực trạng khí hậu, thời tiết, nhiệt độ... của xã Quy Kỳ để làm cơ sở nghiên cứu phân tích lập dự án.

1 3. Đặc điểm về đất đai tài nguyên

Thông tin này giúp người nghiên cứu biết được tiềm năng, nguồn lực sẵn có của địa phương dựa trên cơ sở đó để lựa chọn các dự án phát triển phù hợp.

1.3.1. Thông tin về đất đai

Các chỉ tiêu về đất đai cũng như tài nguyên đất được thu thập qua nhiều kênh thông tin:

- + Từ số liệu điều tra hàng năm của Phòng Nông nghiệp huyện và cán bộ địa chính của xã. Số liệu và thông tin từ nguồn này thường mang tính tổng hợp theo từng vùng, từng lô, từng cánh đồng, cánh rừng, nếu có thể ghi chi tiết đến từng hộ.

- + Thông tin đầy đủ chi tiết về đất đai phải thu từ nguồn của cán bộ thuế nông nghiệp hoặc sổ trước bạ (quyền sử dụng đất) của các hộ do cán bộ nông nghiệp xã theo dõi và tổng hợp. Nguồn số liệu và thông tin này cung cấp cho ta biết từng loại đất của từng hộ và từng thôn bản. Do vậy với nguồn thông tin này cần kết hợp với phương pháp điều tra hộ vì như vậy sẽ cho ta độ tin cậy thông tin cao hơn.

Dựa vào bảng thống kê đất đai để đánh giá tiềm năng đất đai có thể thực hiện dự án hay không?

Sau khi có được các thông tin chung về đất đai, cần phân tích chi tiết từng chỉ tiêu cụ thể nhằm xác định thực trạng sử dụng và hiệu quả sử dụng đất đồng thời thấy được những đặc thù của việc sử dụng đất ở địa phương.

Ví dụ: Để thấy rõ điều kiện và đặc điểm của việc sử dụng tài nguyên đất của xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, chúng tôi đã tổng hợp các chỉ tiêu về tài nguyên đất của xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai (nguồn số liệu do Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách nông